

# BẢN DỮ LIỆU VẬT LIỆU AN TOÀN (MSDS)

Thông tin về hoá chất/hỗn hợp pha chế và công ty

Thông tin sản phẩm: máy tẩy chất bẩn							
Số sản phẩm:							
Số điện thoại/ Fax khẩn cấp:							
Đơn vị sản xuất							
Người sản xuất							
Ngày sản xuất							
Tài liệu số:	FA000750220	Phiên bản	2	Loại tài liệu			

Thành phần/ thông tin về các chất thành phần

Đơn chất:
Tên bằng Anh ngữ:
Đồng nghĩa:
Số hoá chất lý thuyết [Số SCA]:
Phần trăm hoá chất trong thành phần: $\leq 5\%$

Pha trộn

Không có thông tin về thành phần hoá chất

Đặc tính hoá học:		
Tên thành phần hoá chất có nguy cơ	Nồng độ/phần trăm	Biểu tượng của nguy cơ

Nhận dạng nguy cơ

Tác động chính của nguy cơ				
Cảnh báo nguy cơ cho sức khoẻ:	đau đầu	nôn nao	uể oải	nôn mửa
Cảnh báo nguy cơ cho môi trường:				
Nguy hiểm về hoá lý:	nguy hiểm cho sức khoẻ khi nuốt phải			
Nguy hại đặc biệt:				
Tình trạng chính:	đau đầu	nôn nao	uể oải	nôn mửa
Loại nguy cơ:				

Các biện pháp sơ cứu:

Khẩn cấp và các thủ tục sơ cứu:	
Hít phải hoá chất:	Đem nạn nhân ra nơi thoáng gió
Dính vào da	Rửa với thật nhiều nước
Dính vào mắt:	

* Nuốt vào:	Rửa với thật nhiều nước và sau đó đưa đến bệnh viện Tránh khạc nhổ và gọi đến bệnh viện để điều trị
Bệnh tật chính và tác động nguy hại: nôn nao uể oải nôn mửa	

Sơ cứu bảo vệ cá nhân:
Đưa đi bác sĩ ngay:

#### Biện pháp chữa cháy

Phương tiện dập lửa thích hợp: bột, bột chữa cháy
Nguy cơ đặc biệt: monoxide carbon, hơi cyanide oxide nitrogen và a xít prussic mimim
Qui trình chữa cháy đặc biệt:
Thiết bị bảo vệ đặc biệt: Tắm chắn

#### Các biện pháp đề phòng tai nạn

Bảo vệ cá nhân: Tránh tiếp xúc trực tiếp mà không có thiết bị bảo hộ, tránh hít vào
Bảo vệ môi trường: đề phòng lửa, nhiệt độ cao
Các phương pháp làm vệ sinh: vệ sinh sạch sẽ sau khi chôn bằng cát hay đất

#### Bốc xếp và lưu trữ

Bốc xếp: giữ cho thông thoáng tốt tại nơi làm việc
Lưu trữ: 5- 40 <sup>0</sup> C Giữ cho thùng chứa đóng kín ở 5- 40 <sup>0</sup> C

#### Kiểm soát việc phơi nhiễm/ bảo vệ cá nhân

Kiểm soát về mặt kỹ thuật công trình
Yếu tố kiểm soát TWA/ ATEL/ TRẦN NHÀ: Chỉ số sinh học:
Thiết bị bảo vệ cá nhân Bảo vệ hô hấp: đeo tẩm chắn Bảo vệ tay: đeo găng Bảo vệ mắt: đeo mặt nạ Bảo vệ da&thân thể: mặc áo bảo hộ
Qui trình giữ vệ sinh: bảo vệ chung, nếu quần áo bẩn, thay ngay lập tức, giặt sau giờ làm

#### Các đặc điểm lý hoá/ Tính chất

Ngoại hình	Chất lỏng trong suốt	Hình thức	Chất lỏng
Màu sắc	Trong suốt (không màu)	Mùi	Giống mùi thơm dịu
Giá trị pH	Thang pH 5-7	Điểm sôi/ sôi	110 <sup>0</sup> C – 120 <sup>0</sup> C
	94 – 98 <sup>0</sup> C	Điểm phát cháy	5- 3 <sup>0</sup> C

Nhiệt độ phân huỷ		Phương pháp thử	chén hở chén kín
Ngay tức thì		Các giới hạn phơi nhiễm	
Áp suất hơi	1 kPa (38 °C)	Tỷ trọng hơi	
Trọng lực cụ thể	0,688	Độ hoà tan trong nước	

#### Độ ổn định và phản ứng

Độ ổn định: giữ đóng kín, tuổi thọ là hai năm
Các điều kiện đặc biệt của phản ứng nguy hại:
Các điều kiện cần tránh:
Tính không tương thích: a xít đậm đặc, kiềm đậm đặc
Phân huỷ độc hại:

#### Thông tin về độc tính

Độc tính cấp tính: không
Tác động cục bộ: tiếp xúc trực tiếp với da nguy hại cho sức khoẻ
Kích ứng:
Mạn tính: nuốt vào dài lâu có hại cho sức khoẻ
Tác động khác thường:

#### Thông tin về sinh thái

Thông tin về sinh thái
Khả năng tác động đến môi trường/ di chuyển:

#### Thông tin về loại bỏ chất thải

Thông tin về loại bỏ chất thải: chôn để loại bỏ
---

#### Thông tin về vận chuyển

Qui định vận chuyển quốc tế:
Số Liên hiệp Quốc – số UN:
Qui định vận chuyển nội địa: ba mức độ nguy hiểm
Cách thức vận chuyển đặc biệt và ghi chú: tránh nhiệt độ cao và áp suất cao, phòng cháy

#### Thông tin về qui định

Qui định áp dụng: Tiêu chuẩn thực hành số Q/ZYYM02-2003
---

#### Thông tin khác

Tham khảo:
------------